

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY TIẾNG ANH TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI THEO HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY

Phạm Thị Thu Hiền
Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Hà Nội

Tóm tắt: Đề tài phân tích cơ sở lý luận và thực trạng giảng dạy tiếng Anh tại các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục. Trên nền tảng tiếp cận phát triển năng lực, nghiên cứu làm rõ vai trò của chuyển đổi số như một động lực thúc đẩy đổi mới mô hình tổ chức dạy học, phương pháp giảng dạy và kiểm tra – đánh giá. Kết quả cho thấy mặc dù nhiều cơ sở giáo dục đã đầu tư hạ tầng công nghệ, triển khai hệ thống quản lý học và áp dụng mô hình dạy học kết hợp, quá trình chuyển đổi số vẫn còn thiếu đồng bộ; năng lực số của giảng viên chưa đồng đều; chương trình và phương thức đánh giá chưa phản ánh đầy đủ năng lực giao tiếp và nghề nghiệp của sinh viên. Trên cơ sở đó, đề xuất hệ thống giải pháp về quản lý, hạ tầng, phát triển đội ngũ và đổi mới chương trình nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh trong giáo dục đại học hiện nay.

Từ khóa: Chuyển đổi số, giảng dạy tiếng Anh, giáo dục đại học, phát triển năng lực.

IMPROVING THE QUALITY OF ENGLISH TEACHING AT UNIVERSITIES IN HANOI TOWARD DIGITAL TRANSFORMATION IN THE CURRENT CONTEXT

Abstract: The study analyzes the theoretical foundations and current situation of English language teaching at universities in Hanoi in the context of educational digital transformation. Based on a competency-based approach, the research clarifies the role of digital transformation as a driving force for innovation in instructional organization, teaching methods, and assessment practices. The findings indicate that although many higher education institutions have invested in technological infrastructure, implemented learning management systems, and adopted blended learning models, the digital transformation process remains inconsistent. Faculty members' digital competence varies considerably, and curricula as well as assessment methods have yet to fully reflect students' communicative and professional competencies. On this basis, the study proposes a comprehensive system of solutions in terms of governance, infrastructure development, staff capacity building, and curriculum innovation to enhance the quality of English language teaching in higher education today.

Keywords: Digital transformation; English language teaching; Higher education; Competency development.

Nhận bài: 02/03/2026

Phản biện: 21/03/2026

Duyệt đăng: 24/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tiếng Anh đã trở thành công cụ giao tiếp phổ biến trên toàn cầu, đồng thời là phương tiện quan trọng để tiếp cận tri thức khoa học – công nghệ và tham gia thị trường lao động quốc tế. Đối với giáo dục đại học Việt Nam, tiếng Anh không chỉ là học phần bắt buộc mà còn giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành năng lực học thuật, năng lực nghề nghiệp và khả năng làm việc trong môi trường đa văn hóa của sinh viên. Vì vậy, nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh là yêu cầu mang tính chiến lược, gắn với mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực quốc gia. Song song với đó, chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trong giáo dục đại học và trở thành xu hướng tất yếu. Chuyển đổi số không chỉ dừng ở việc ứng dụng công nghệ thông tin hay dạy học trực tuyến mà là quá trình tái cấu trúc toàn diện hoạt động đào tạo và quản trị trên

nền tảng công nghệ số, dữ liệu số và tư duy đổi mới. Trong giảng dạy tiếng Anh, chuyển đổi số góp phần mở rộng không gian và thời gian học tập, tăng cường tương tác, hỗ trợ cá nhân hóa lộ trình học tập và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực. Tại Hà Nội, nhiều trường đại học đã bước đầu đầu tư hệ thống quản lý học tập, tổ chức dạy học kết hợp và phát triển học liệu số. Tuy nhiên, việc triển khai còn thiếu đồng bộ; tích hợp công nghệ trong nhiều trường hợp mới dừng ở mức số hóa nội dung truyền thống, chưa tạo ra sự đổi mới căn bản về phương pháp, đánh giá và chất lượng đầu ra. Bên cạnh đó, năng lực số và năng lực sư phạm số của giảng viên còn chênh lệch, cơ chế quản lý và bảo đảm chất lượng trong môi trường số chưa hoàn thiện. Vì vậy, cần nghiên cứu hệ thống để làm rõ cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh theo hướng chuyển đổi số tại các trường đại học ở Hà Nội.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về hoạt động giảng dạy tiếng Anh theo hướng chuyển đổi số tại các trường đại học

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học được hiểu là quá trình tái cấu trúc toàn diện hoạt động đào tạo và quản trị trên nền tảng công nghệ số, dữ liệu số và tư duy đổi mới. Khác với số hóa đơn thuần – vốn chỉ dừng ở việc chuyển đổi tài liệu và quy trình sang định dạng điện tử – chuyển đổi số hướng tới thay đổi mô hình tổ chức dạy học, phương thức quản lý và cơ chế đảm bảo chất lượng, nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo và đáp ứng yêu cầu của xã hội tri thức. Trong bối cảnh kinh tế số, chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng giúp các cơ sở giáo dục đại học tăng cường tính linh hoạt, khả năng thích ứng và năng lực cạnh tranh.

Về phương diện sư phạm, chuyển đổi số thúc đẩy sự chuyên dịch từ mô hình dạy học lấy giảng viên làm trung tâm sang mô hình lấy người học làm trung tâm. Công nghệ số không chỉ đóng vai trò công cụ hỗ trợ mà còn mở rộng môi trường và trải nghiệm học tập. Thông qua các hệ thống quản lý học tập (LMS), học liệu số và các nền tảng tương tác trực tuyến, quá trình dạy học được tổ chức linh hoạt với các hình thức như học tập kết hợp, học trực tuyến và học theo mô-đun. Những hình thức này tạo điều kiện cho cá nhân hóa lộ trình học tập, tăng cường tự học, học tập hợp tác và phản hồi thường xuyên dựa trên dữ liệu học tập.

Đối với giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học, chuyển đổi số có ý nghĩa đặc biệt trong việc phát triển năng lực giao tiếp và năng lực nghề nghiệp cho sinh viên. Môi trường số cho phép tích hợp đa dạng nguồn học liệu, mô phỏng bối cảnh giao tiếp thực tiễn và hỗ trợ đánh giá liên tục các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Việc ứng dụng công nghệ cần gắn với tiếp cận phát triển năng lực, trong đó mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và đánh giá được thiết kế đồng bộ nhằm hướng tới chuẩn đầu ra.

Ở góc độ quản lý giáo dục, chuyển đổi số đòi hỏi sự phát triển đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, cơ chế chính sách và năng lực số của đội ngũ giảng viên. Đồng thời, dữ liệu học tập cần được khai

thác hiệu quả để phục vụ công tác đảm bảo chất lượng và ra quyết định. Khi được triển khai có chiến lược và phù hợp với điều kiện thực tiễn, chuyển đổi số sẽ trở thành đòn bẩy quan trọng góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh và chất lượng đào tạo đại học nói chung.

2.2. Chất lượng giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học theo hướng chuyển đổi số

Chất lượng giảng dạy trong giáo dục đại học được hiểu là mức độ mà quá trình dạy – học đáp ứng mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra và yêu cầu của xã hội. Chất lượng không chỉ được phản ánh qua nội dung chương trình hay trình độ chuyên môn của giảng viên, mà còn thể hiện ở hiệu quả tổ chức hoạt động dạy học, phương pháp sư phạm, môi trường học tập và kết quả học tập của người học. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, chất lượng giảng dạy ngày càng được tiếp cận theo hướng lấy người học làm trung tâm và được đánh giá thông qua năng lực mà người học đạt được sau quá trình đào tạo.

Đối với giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học, chất lượng giảng dạy mang tính đặc thù do tiếng Anh vừa là môn học độc lập, vừa là công cụ phục vụ học tập, nghiên cứu và hoạt động nghề nghiệp. Việc đánh giá chất lượng giảng dạy tiếng Anh cần xem xét một cách toàn diện các yếu tố như mục tiêu và nội dung chương trình phù hợp với chuẩn đầu ra; phương pháp giảng dạy chú trọng phát triển năng lực giao tiếp và tăng cường thực hành; năng lực chuyên môn, sư phạm và khả năng ứng dụng công nghệ của giảng viên; điều kiện học tập và hệ thống học liệu hỗ trợ người học; cũng như phương thức kiểm tra, đánh giá phản ánh đúng năng lực sử dụng tiếng Anh của sinh viên.

Chuẩn đầu ra tiếng Anh ở bậc đại học hiện nay được xây dựng theo định hướng phát triển năng lực, gắn với các khung tham chiếu quốc tế và yêu cầu của từng ngành đào tạo. Trong đó, năng lực giao tiếp tiếng Anh giữ vai trò trung tâm, đồng thời gắn với việc hình thành năng lực học thuật và năng lực nghề nghiệp. Vì vậy, nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh không chỉ nhằm đạt chuẩn đầu ra về ngôn ngữ, mà còn góp phần nâng cao khả năng thích ứng và hội nhập của sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa.

2.3. Chuyển đổi số trong giảng dạy tiếng Anh

Chuyển đổi số trong giảng dạy tiếng Anh được thể hiện thông qua việc đổi mới mô hình tổ chức dạy học, phương tiện học tập và phương thức đánh giá trên cơ sở khai thác hiệu quả các công nghệ số nhằm nâng cao năng lực ngôn ngữ cho người học. Trong giáo dục đại học, các mô hình dạy học kết hợp như blended learning và hybrid learning được xem là những hình thức phù hợp, cho phép kết hợp linh hoạt giữa môi trường dạy học trực tiếp và trực tuyến. Các mô hình này không chỉ mở rộng không gian và thời gian học tập mà còn tăng cường cơ hội thực hành, tương tác và sử dụng tiếng Anh trong nhiều bối cảnh khác nhau.

Một nội dung cốt lõi của chuyển đổi số trong giảng dạy tiếng Anh là việc ứng dụng hệ thống quản lý học tập (LMS) kết hợp với học liệu số và tài nguyên giáo dục mở. LMS đóng vai trò trung tâm trong tổ chức và quản lý hoạt động dạy – học, hỗ trợ giảng viên thiết kế bài giảng, giao nhiệm vụ, theo dõi tiến trình học tập và duy trì tương tác với sinh viên. Học liệu số và tài nguyên mở giúp đa dạng hóa hình thức tiếp cận ngôn ngữ, tăng tính trực quan, khả năng tự học và cập nhật nội dung giảng dạy, đồng thời tạo điều kiện chia sẻ và tái sử dụng học liệu giữa các cơ sở đào tạo.

2.4. Thực trạng giảng dạy tiếng Anh theo hướng chuyển đổi số tại các trường đại học ở Hà Nội

2.4.1. Thực trạng hạ tầng và nền tảng số trong quá trình dạy học tiếng Anh

Hạ tầng và nền tảng số đóng vai trò then chốt trong việc triển khai chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh tại các trường đại học. Thực tiễn cho thấy, trong những năm gần đây, nhiều cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội đã có sự đầu tư nhất định vào hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt là trong giai đoạn đẩy mạnh dạy học trực tuyến và dạy học kết hợp. Tuy nhiên, mức độ đầu tư và hiệu quả khai thác giữa các trường vẫn còn chênh lệch đáng kể.

Phần lớn các trường đã triển khai hệ thống quản lý học tập (LMS) nhằm hỗ trợ giảng dạy tiếng Anh, song việc sử dụng chủ yếu mới dừng ở các chức năng cơ bản như cung cấp tài liệu, giao và thu bài tập. Khả năng khai thác LMS cho các hoạt động tương tác, cá nhân hóa học tập và theo dõi tiến trình phát triển năng lực ngôn ngữ của sinh viên còn hạn chế. Bên cạnh đó, sự thiếu liên thông giữa LMS với các hệ thống quản lý đào tạo khác khiến dữ liệu học tập chưa được sử dụng hiệu quả cho việc cải tiến giảng dạy.

Về thiết bị và kết nối, mặc dù các phòng học nhìn chung đã được trang bị phương tiện dạy học cơ bản, nhưng chất lượng và độ ổn định của kết nối Internet chưa đồng đều, ảnh hưởng đến các hoạt động học tập trực tuyến và tương tác thời gian thực. Nhìn chung, hạ tầng số tại nhiều trường mới đáp ứng yêu cầu số hóa, chưa đạt tới mức chuyển đổi số toàn diện và bền vững.

2.4.2. Thực trạng đội ngũ giảng viên tiếng Anh theo hướng chuyển đổi số

Đội ngũ giảng viên là nhân tố then chốt quyết định chất lượng giảng dạy tiếng Anh và hiệu quả triển khai chuyển đổi số trong giáo dục đại học. Thực tiễn tại các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy, nhìn chung giảng viên tiếng Anh có nền tảng chuyên môn tương đối vững, đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo và năng lực ngôn ngữ theo quy định. Phần lớn giảng viên được đào tạo bài bản về ngôn ngữ và phương pháp giảng dạy, có kinh nghiệm giảng dạy ở bậc đại học và chủ động tham gia các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

Tuy nhiên, một số hạn chế vẫn tồn tại trong việc gắn kết nội dung giảng dạy với yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp và bối cảnh sử dụng tiếng Anh đa dạng của sinh viên. Nhiều giảng viên còn thiên về giảng dạy kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng học thuật chung, trong khi việc phát triển năng lực giao tiếp chuyên ngành và khả năng sử dụng tiếng Anh trong môi trường làm việc quốc tế chưa được chú trọng đầy đủ. Điều này ảnh hưởng đến mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra và nhu cầu của người học sau tốt nghiệp.

Về năng lực số và sự phạm số, sự chênh lệch giữa các giảng viên còn khá rõ. Mặc dù nhiều giảng viên đã sử dụng các công cụ công nghệ cơ bản trong giảng dạy, song việc khai thác công nghệ cho các hoạt động tương tác, cá nhân hóa học tập, phân tích dữ liệu học tập và đánh giá năng lực còn hạn chế. Những khó khăn này cho thấy nhu cầu cấp thiết về đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giảng dạy tiếng Anh hiện nay.

2.4.3. Thực trạng chương trình và phương pháp giảng dạy tiếng Anh theo hướng chuyển đổi số

Chương trình và phương pháp giảng dạy là yếu tố trực tiếp quyết định hiệu quả phát triển năng lực tiếng Anh của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số. Thực tiễn tại các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy, trong những năm gần đây, chương trình giảng dạy tiếng Anh đã có

những điều chỉnh theo hướng tiếp cận phát triển năng lực và bước đầu tích hợp công nghệ số. Tuy nhiên, mức độ đổi mới giữa các cơ sở đào tạo còn chưa đồng đều và hiệu quả triển khai chưa thực sự rõ nét.

Về tích hợp công nghệ, phần lớn chương trình đã sử dụng các nền tảng quản lý học tập, bài giảng điện tử và tài nguyên trực tuyến nhằm hỗ trợ quá trình dạy – học. Công nghệ chủ yếu được khai thác để cung cấp học liệu, giao và thu bài tập, tổ chức kiểm tra, đánh giá. Tuy nhiên, ở nhiều học phần, công nghệ vẫn đóng vai trò hỗ trợ hơn là yếu tố cốt lõi trong thiết kế chương trình và hoạt động học tập. Các hình thức học tập tương tác, nhiệm vụ học tập dựa trên công nghệ và cá nhân hóa lộ trình học tập còn hạn chế, chưa phát huy đầy đủ tiềm năng của chuyển đổi số.

Về tổ chức dạy học, mô hình dạy học kết hợp được áp dụng khá phổ biến, song việc triển khai còn thiếu tính hệ thống. Sự phân bổ giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến chưa hợp lý, nội dung học tập còn trùng lặp hoặc rời rạc. Bên cạnh đó, phương pháp giảng dạy ở một số học phần vẫn thiên về truyền thụ kiến thức, chưa chú trọng đầy đủ đến phát triển kỹ năng giao tiếp và năng lực sử dụng tiếng Anh trong bối cảnh học thuật và nghề nghiệp. Điều này cho thấy nhu cầu cấp thiết phải đổi mới đồng bộ chương trình và phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục đại học hiện nay.

2.4.4. Thực trạng kiểm tra – đánh giá theo hướng chuyển đổi số

Thực trạng kiểm tra – đánh giá trong giảng dạy tiếng Anh tại các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hà Nội cho thấy sự tồn tại song song giữa các hình thức đánh giá truyền thống và một số hình thức đánh giá trong môi trường số. Hiện nay, nhiều học phần vẫn chủ yếu sử dụng các bài kiểm tra viết, thi giữa kỳ và cuối kỳ nhằm đánh giá kiến thức ngôn ngữ và kỹ năng đọc – viết. Một số cơ sở đào tạo đã bước đầu áp dụng các hình thức đánh giá trực tuyến như bài kiểm tra trên LMS, bài tập cá nhân, bài thuyết trình hoặc sản phẩm học tập số. Tuy nhiên, các hình thức đánh giá này chưa được triển khai đồng bộ và chưa thực sự gắn chặt với mục tiêu phát triển năng lực giao tiếp và năng lực nghề nghiệp của sinh viên.

Trong môi trường số, công tác kiểm tra – đánh giá còn bộc lộ nhiều hạn chế. Việc đánh giá kỹ năng nghe – nói và năng lực giao tiếp thông qua các công cụ số gặp khó khăn do thiếu tiêu chí và quy trình chuẩn hóa. Bên cạnh đó, giảng viên còn hạn chế trong việc khai thác dữ liệu học tập để đánh giá quá trình và theo dõi sự tiến bộ của sinh viên. Một số hình thức đánh giá trực tuyến còn nặng về kiểm tra kiến thức, chưa phản ánh đầy đủ khả năng sử dụng tiếng Anh trong các bối cảnh học thuật và nghề nghiệp thực tiễn.

2.5. Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh theo hướng chuyển đổi số

2.5.1. Giải pháp về quản lý và chính sách trong giảng dạy tiếng Anh theo hướng chuyển đổi số

Để nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh theo hướng chuyển đổi số, trước hết cần có các giải pháp mang tính chiến lược về quản lý và chính sách ở cấp cơ sở giáo dục đại học. Các trường cần xây dựng chiến lược chuyển đổi số trong đào tạo ngoại ngữ gắn với chiến lược phát triển chung của nhà trường, trong đó xác định rõ mục tiêu, lộ trình, nguồn lực và trách nhiệm của các đơn vị liên quan. Chuyển đổi số cần được tiếp cận như một quá trình dài hạn, tránh tình trạng triển khai manh mún, ngắn hạn hoặc mang tính phong trào.

Bên cạnh đó, nhà trường cần ban hành cơ chế khuyến khích và hỗ trợ giảng viên tham gia đổi mới giảng dạy tiếng Anh trên nền tảng số, thông qua việc ghi nhận khối lượng lao động, hỗ trợ kinh phí phát triển học liệu số và đưa tiêu chí ứng dụng công nghệ vào đánh giá thi đua, đánh giá chất lượng giảng dạy. Đồng thời, cần tăng cường phân quyền, tạo điều kiện cho các khoa, bộ môn chủ động thiết kế và triển khai các mô hình dạy học tiếng Anh phù hợp với đặc thù ngành đào tạo.

2.5.2. Giải pháp về hạ tầng và nền tảng số trong giảng dạy tiếng Anh theo hướng chuyển đổi

Hạ tầng và nền tảng số là điều kiện tiên quyết để triển khai hiệu quả chuyển đổi số trong giảng dạy tiếng Anh. Các trường đại học cần đầu tư, nâng cấp hệ thống LMS thống nhất, bảo đảm tính ổn định, dễ sử dụng và khả năng tích hợp với các hệ thống quản lý đào tạo khác. LMS không chỉ phục vụ quản lý học vụ mà cần hỗ trợ tổ chức các hoạt động học tập tương tác, đánh giá trực tuyến và lưu trữ dữ liệu học tập của sinh viên.

2.5.3. Giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên giảng dạy tiếng Anh theo hướng chuyển đổi số

Phát triển đội ngũ giảng viên là giải pháp mang tính quyết định đối với chất lượng giảng dạy tiếng Anh trong bối cảnh chuyển đổi số. Các trường cần xây dựng chương trình bồi dưỡng thường xuyên về năng lực số và sư phạm số cho giảng viên tiếng Anh, tập trung vào các nội dung như thiết kế bài giảng số, tổ chức dạy học kết hợp, xây dựng học liệu số, đánh giá năng lực trong môi trường trực tuyến và khai thác dữ liệu học tập.

2.5.4. Giải pháp đổi mới chương trình, phương pháp và đánh giá theo hướng chuyển đổi số

Đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy tiếng Anh cần được thực hiện theo hướng tiếp cận phát triển năng lực, gắn với chuẩn đầu ra và yêu cầu nghề nghiệp của sinh viên. Chương trình cần được thiết kế theo mô-đun, tăng cường các học phần hoặc học liệu tích hợp công nghệ, tạo điều kiện cho sinh viên chủ động học tập và thực hành tiếng Anh trong các bối cảnh đa dạng.

Về phương pháp, cần đẩy mạnh các hình thức dạy học tích cực như dạy học theo nhiệm vụ, dạy học dự án, học tập hợp tác trong môi trường số, kết hợp linh hoạt giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến. Trong kiểm tra – đánh giá, cần chuyển mạnh từ đánh giá kiến thức sang đánh giá năng lực, sử dụng đa dạng các hình thức như bài tập dự án, thuyết trình, hồ sơ học tập điện tử và đánh giá quá trình. Việc ứng dụng công nghệ trong đánh giá cần đảm bảo tính khách quan, minh bạch và phản ánh đúng năng lực sử dụng tiếng Anh của sinh viên.

III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số diễn ra sâu rộng, việc nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh tại các trường đại học là yêu cầu tất yếu nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo nguồn

nhân lực chất lượng cao và tăng cường năng lực hội nhập quốc tế. Trên cơ sở phân tích các vấn đề lý luận và đánh giá thực trạng giảng dạy tiếng Anh tại các trường đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội, bài báo đã làm rõ vai trò và ý nghĩa của chuyển đổi số như một hướng tiếp cận quan trọng trong đổi mới giáo dục đại học.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù nhiều cơ sở giáo dục đại học đã bước đầu đầu tư hạ tầng công nghệ, triển khai các nền tảng số và áp dụng mô hình dạy học trực tuyến hoặc kết hợp, quá trình chuyển đổi số trong giảng dạy tiếng Anh vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế. Hạ tầng và nền tảng số chưa đồng bộ, năng lực số và sư phạm số của đội ngũ giảng viên còn chênh lệch, chương trình và phương pháp giảng dạy chậm đổi mới, trong khi hoạt động kiểm tra, đánh giá chưa phản ánh đầy đủ năng lực giao tiếp và năng lực nghề nghiệp của sinh viên. Những hạn chế này cho thấy việc ứng dụng công nghệ hiện nay chủ yếu mới dừng ở mức số hóa hoạt động dạy học, chưa tạo ra sự chuyển biến mang tính hệ thống về chất lượng đào tạo.

Trên cơ sở đó, bài báo đã đề xuất một hệ thống giải pháp đồng bộ, bao gồm đổi mới quản lý và chính sách, đầu tư hạ tầng và nền tảng số, phát triển đội ngũ giảng viên, đổi mới chương trình, phương pháp và đánh giá, cùng với các điều kiện bảo đảm thực hiện. Các giải pháp nhấn mạnh vai trò định hướng của quản lý giáo dục và vị trí trung tâm của giảng viên trong quá trình chuyển đổi số. Về mặt lý luận, nghiên cứu góp phần làm rõ mối quan hệ giữa chuyển đổi số và chất lượng giảng dạy tiếng Anh theo tiếp cận phát triển năng lực; về mặt thực tiễn, các kết quả có thể làm cơ sở tham khảo cho các nhà quản lý và cơ sở đào tạo trong quá trình đổi mới giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022). *Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030*. Hà Nội: Bộ GD&ĐT.
- Chính phủ. (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo*. Hà Nội.
- Dede, C., Mishra, P., & Voogt, J. (2020). *Digital transformation of education: Conceptual frameworks and practice*. Educational Technology Research and Development, 68(4), 203–217.
- Kessler, G. (2020). *Technology and the future of language teaching*. Foreign Language Annals, 53(1), 259–269.
- Nguyễn Thị Thu Hằng. (2021). *Chuyển đổi số trong giáo dục đại học Việt Nam: Thực trạng và giải pháp*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 17(4), 45–52.